

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18-10-2019

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh

Bà Dương Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải-Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn số 13/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn số 18/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm T 9, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Ngô Văn V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt nhiều lần không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn Chị Dương Thị T trình bày: Tôi với anh Ngô Văn V có tình hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào tháng 11/2012. Chúng tôi có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng tôi hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do vợ chồng sống bất đồng quan điểm không hợp nhau, chồng tôi không chăm lo đến cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng từ khi lấy nhau không quan tâm nhau, chồng tôi thường xuyên đi làm xa không quan tâm gì đến vợ con. Tôi thấy cuộc sống gặp nhiều khó khăn nên đã về nhà bố mẹ đẻ để nương tựa. Hiện nay tôi đang mang thai cháu thứ 2 được 08 tháng, đang chờ ngày sinh. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ngô Văn V.

Bị đơn anh Ngô Văn V trình bày: Theo nội dung việc đăng ký kết hôn tự nguyện mà chị T trình bày là đúng, chúng tôi kết hôn và làm thủ tục đăng ký tại UBND xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào tháng 11/2012. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống chung cùng với bố mẹ tôi. Vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì mâu thuẫn do gia đình, kinh tế gia đình còn khó khăn nên tôi cũng phải thường xuyên đi làm ăn xa. Nay chị T kiên quyết xin ly hôn thì tôi tôn trọng ý kiến của chị T, nhất trí ly hôn với chị T.

2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn:

Về nuôi con: Chị T và anh V đều trình bày có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Quốc H, sinh ngày 03/11/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ngoài ra chị T và anh V đều trình bày: chị T hiện đang mang thai con thứ 2 được khoảng 08 tháng và chờ ngày sinh.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị T và anh Ngô Văn V không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. *Về Tài sản chung và công nợ chung*: Chị Dương Thị T và anh Ngô Văn V xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho các đương sự về thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con trưởng thành. Nhưng chị T và anh V vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Ngô Văn V có địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị T và anh Ngô Văn V có đăng ký kết hôn tự nguyện tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu do: Do vợ chồng sống bất đồng quan điểm không hợp nhau, anh V không chăm lo đến cuộc sống gia đình, anh V thường xuyên đi làm xa không quan tâm tâm đến vợ con... Toà án đã kiên trì hoà giải nhưng các bên chỉ thỏa thuận được việc ly hôn, còn về nuôi con chung các bên đương sự không thỏa thuận được. Hội đồng xét xử xác định: Quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014, Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Ngô Văn V là phù hợp với pháp luật.

2.2. Về quyền nuôi con: Trong quá trình hòa giải, chị T và anh V đều trình bày có 01 con là Ngô Quốc H, sinh ngày 03/11/2013 và chị T đang mang thai con thứ hai được 08 tháng.

Tại phiên tòa chị T trình bày: Chị T và anh V mới sinh con thứ hai là Ngô Minh K, sinh ngày 20/8/2019. Hiện nay cả hai con do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nuôi cả hai cháu cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Do chị T và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Ngô Quốc H, quá trình giải quyết vụ án cả hai bên không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng cần xem xét về điều kiện làm việc, thu nhập, nơi sinh sống, và các yếu tố khác đảm bảo cho việc giao cho người có điều kiện tốt nhất chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H sinh sống, học tập và phát triển bình thường.

Xét về các điều kiện của các bên, Hội đồng xét xử thấy chị T làm công nhân, thu nhập ổn định 6.000.000đồng/tháng, có nơi ở rõ ràng. Còn anh V đi làm thuê mướn, tính chất công việc thời vụ và thu nhập không ổn định, nếu giao cháu H cho anh nuôi thì sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; còn cháu Ngô Minh K, sinh ngày 20/8/2019 thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi cho đến khi cha mẹ có thỏa thuận khác là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị T không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Sau khi ly hôn chị T có quyền yêu cầu đối với anh V về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật.

2.4. Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn anh V là người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.5. Về Tài sản chung và công nợ chung: Chị T, anh V đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.6. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn chị Dương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước;

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Ngô Văn V.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cho chị Dương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Quốc H, sinh ngày 03/11/2013 và cháu Ngô Minh K, sinh ngày 20/8/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị T không yêu cầu anh Ngô Văn V phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Sau khi ly hôn chị T có quyền yêu cầu đối với anh V về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

5. Về Tài sản chung và công nợ chung: Không có.

6. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật. Chị T đề nghị được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000757 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

7. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Vắng mặt bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- T.H.A DS huyện P;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã K;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

